

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH THÀNH
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 58/2022/HS-ST

Ngày: 11 - 8 - 2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Quách Hà Vĩnh

Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Hùng - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Ông Vũ Minh Tuệ - Kiểm sát viên.

Ngày 11/8/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 43/2022/TLST-HS, ngày 19/5/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2022/QĐXXST-HS, ngày 14/6/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2022/HSST – QĐ ngày 28/6/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2022/HSST – QĐ ngày 11/7/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Văn D; sinh ngày: 25/12/1992; tại thị trấn K, huyện T, tỉnh Thanh Hoá; nơi cư trú: Khu phố 6, thị trấn K, huyện T, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn C, sinh năm 1964; con bà: Phạm Thị B, sinh năm 1965; tiền án: 01 tiền án, ngày 30/12/2015 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 09 năm tù về tội giết người; tiền sự: không; Bị tạm giam từ ngày 26/11/2021 đến ngày 15/01/2022 sau đó được áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh thay thế biện pháp tạm giam cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa; Nhân thân: ngày 04/11/2012 bị Công an huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “xâm hại sức khỏe của người khác”

Những người tham gia tố tụng:

- Người bị hại: Anh Lê Nam T; sinh năm 1981; địa chỉ: Khu phố 1, thị trấn K, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào đêm ngày 16/9/2021 Trần Văn D đi đến Cửa hàng xăng dầu Kim Tân mua 20.000 đồng tiền xăng đựng vào vỏ chai nhựa (loại 500ml). Đến khoảng 01 giờ sáng, ngày 17/9/2021, D mang theo bật lửa, một mảnh rẻ lau và mặc áo mưa tối màu một mình điều khiển xe ra trạm bơm khu phố Ngọc Bò, thị trấn Kim Tân lấy khẩu trang y tế màu xanh che biển số xe lại. D tiếp tục điều khiển xe đi đến cầu Nổ Xoái thuộc khu phố 1 Tân Sơn, thị trấn Kim Tân thì phát hiện chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA CERATO, màu sơn trắng, BKS 36A-535.48 của anh T đang đậu trước nhà anh Ngô Chí Ph sinh năm 1969 trú tại khu phố 1 Tân Sơn, thị trấn K, huyện T, cách nhà anh T khoảng 100m. D điều khiển xe đi đến phía đuôi xe ô tô, để chai xăng nằm lên giữa phần kính chắn gió phía sau và cốp xe, cho xăng chảy từ miệng chai ra xe. Sau đấy, D châm lửa cho mảnh vải được nhét sẵn trong miệng chai cháy, khi thấy lửa bốc cháy thì D lên xe bỏ đi theo hướng đường di chuyển lúc đầu để về nhà. Khi về đến trạm bơm khu phố Ngọc Bò, D đã cởi bỏ chiếc áo mưa và ném xuống sông bươi. Đến ngày 26/11/2021, nhận thấy hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật, không thể che dấu, trốn tránh nên Trần Văn D đã đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Thạch Thành để đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Quá trình điều tra Trần Văn D khai nhận Vào khoảng 21 giờ ngày 16/9/2021, Trần Văn D nhận được điện thoại của Trịnh Đức T sinh năm 1979, trú tại khu phố N, thị trấn K, huyện T với nội dung Thọ bảo D lên nhà Thọ gặp có việc. Nghe xong D liền điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave anpha, màu sơn xám – bạc, BKS 36E1-415.24(xe của bà Phạm Thị B sinh năm 1965 trú tại khu phố 6 Tân Sơn, thị trấn K, huyện T là mẹ đẻ D) đi đến nhà T. Tại đây, T nói với D: “Tôi nay em đi đốt xe thằng T làm ở ngân hàng giúp anh”. Khi nghe T nói vậy, D hỏi lý do tại sao lại muốn đốt xe của anh T (tức Lê Nam T sinh năm 1981, trú tại khu phố 1, thị trấn K) thì D được T cho biết là trước đây anh T bị Th (tức Trịnh Đức Th sinh năm 1983, trú tại khu phố 1, thị trấn K) là em của T, đánh gây thương tích, anh T có đơn yêu cầu khởi tố vụ án và không chịu rút đơn. D nghe vậy thì đồng ý và được T nói cho biết đặc điểm xe ô tô của anh T là xe màu trắng, có hai số cuối của BKS là 48. Sau đó, D cầm 100.000 đồng do T đưa cho để đi mua xăng và thực hiện hành vi đốt xe của anh T. Sau khi đốt xe của anh T D đã gọi điện thoại thông báo cho Trịnh Đức T biết việc mình thực hiện đã xong.

Đối với Trịnh Đức T tại Cơ quan điều tra T không thừa nhận hành vi nhờ Trần Văn D đi đốt xe của anh Lê Nam T như D đã khai báo. Cơ quan điều tra Công an huyện Thạch Thành đã tiến hành đối chất giữa T và D, thu thập các tài liệu, chứng cứ. Tuy nhiên ngoài nội dung khai báo của D, không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh hành vi phạm tội của T, Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ xử lý đối với Trịnh Đức T.

Về giá trị tài sản bị D làm hư hỏng, tại Bản kết luận định giá tài sản số 44/HĐĐGTS-TT ngày 18/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Thạch Thành kết luận: Chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA CERATO, màu sơn trắng, biển kiểm soát 36A-535.48 của anh Lê Nam Tiến tại thời điểm bị thiệt hại do vụ cháy gây ra là 20.540.000 đồng.

Về nguyên nhân cháy xe ô tô BKS 36A-535.48, tại bản kết luận giám định số 3332/PC09, ngày 03/11/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: loại trừ nguyên nhân cháy do tự bốc cháy, loại trừ nguyên nhân cháy do chập mạch điện; Trên cơ sở nghiên cứu dấu vết cháy trên xe ô tô và kết quả giám định sản phẩm cháy cho thấy có sự tác động trực tiếp nguồn nhiệt (lửa) vào phần bên trái đuôi xe ô tô; Sản phẩm cháy trong túi niêm phong có mã PS3A – 100791 gửi đến giám định có dấu vết của xăng – dầu.

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave anpha, màu sơn xám – bạc, BKS 36E1-415.24 mà D đã sử dụng làm phương tiện để đi đốt xe của anh Lê Nam T.

Quá trình điều tra, xác định chiếc xe mô tô nêu trên do bà Phạm Thị B là chủ sở hữu hợp pháp. Khi D lấy xe đi bà B không biết việc D sử dụng xe đi để đốt xe của anh T. Nhận thấy việc trả lại chiếc xe cho bà B không làm ảnh hưởng đến kết quả giải quyết vụ án nên ngày 27/4/2022 Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng và trao trả chiếc xe trên cho bà B theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo đã bồi thường cho anh Lê Nam T số tiền 60.000.000 đồng. Hiện anh T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 46/CT-VKSTT ngày 17/5/2022, Viện Kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Trần Văn D về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 178 Bộ luật Hình sự (sau đây viết tắt là BLHS).

Tại phiên toà, đại diện VKSND giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng khoản điểm d khoản 2 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1

Điều 52; Điều 38 BLHS, xử phạt Trần Văn D từ 26 tháng đến 30 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án. Bị cáo được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam trước đó vào thời gian chấp hành án.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Kết quả xác minh về tài sản, thu nhập, xác định bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản chung hoặc riêng có nên đại diện VKSND đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Phản tranh tụng tại phiên tòa:

Bị cáo Trần Văn D thừa nhận hành vi như cáo trạng của viện kiểm sát nhân dân mô tả và truy tố bị cáo về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 178 Bộ luật Hình sự và không có ý kiến tranh luận gì.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thạch Thành, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi của bản thân như đã nêu trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời trình bày của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận Vào khoảng 01 giờ 00 phút ngày 17/9/2021, Trần Văn D đi đến khu phố 1 Tân Sơn, thị trấn K, huyện T, nơi để chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA CERATO, màu sơn trắng, BKS 36A-535.48 của anh Lê Nam T và sử dụng xăng đốt cháy, làm hư hỏng một số bộ phận của xe. Tổng giá trị tài sản D làm hư hỏng là

20.540.000 đồng. Trần Văn D dùng xăng là chất nguy hiểm về cháy, nổ để đốt xe của anh Lê Nam T. Do đó có đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo vi phạm phạm tội Cố ý làm hư hỏng tài sản với tính tiết định khung là dùng chất nguy hiểm về cháy, nổ. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 178 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, hành vi phạm tội: Đây là vụ án cố ý làm hư hỏng tài sản có tính chất nghiêm trọng do Trần Văn D thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an, xã hội trên địa bàn.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bị kết án về tội giết người chưa được xóa án tích lại tiếp tục có hành vi phạm tội nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ là “Thành khẩn khai báo”, “tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả” và “đầu thú”, người bị hại đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để xét xử bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội.

[5] Bị cáo có nhân thân xấu, có tiền án tuy nhiên bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân, bị cáo tiếp tục có hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản. Do đó hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ cải tạo bị cáo thành người công dân tốt có ích cho xã hội.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 60.000.000 đồng. Người bị hại đã nhận đủ số tiền và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[7] Đối với Trịnh Đức T tại Cơ quan điều tra T không thừa nhận hành vi nhờ Trần Văn D đi đốt xe của anh Lê Nam T như D đã khai báo. Cơ quan điều tra Công an huyện Thạch Thành đã tiến hành đối chất giữa T và D và tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ. Tuy nhiên ngoài nội dung khai báo của D, Không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh hành vi phạm tội của T. Do đó không có đủ căn cứ để xác định Trịnh Đức T có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo D.

[8] Về hình phạt tiền bổ sung: Qua xác minh bị cáo không có tài sản chung hoặc riêng có giá trị, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[9] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave anpha, màu sơn xám – bạc, BKS 36E1-415.24 mà D đã sử dụng làm phương tiện để đi đốt xe của anh Lê Nam T. Khi D sử dụng chiếc xe trên đi đốt xe của anh T bà B không biết việc này. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng và trao trả chiếc xe trên cho bà B là đúng quy định của pháp luật.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn D phạm tội: “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Áp dụng: Điểm d khoản 2 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 ; Điều 38 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn D 26 (Hai mươi sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/11/2021 đến ngày 15/01/2022 vào thời gian chấp hành án.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Điều 6, Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Bị cáo Trần Văn D phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, vắng mặt bị hại. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 7a và điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện Thạch Thành;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Thạch Thành;
- Đội THAHS công an Thạch Thành;
- Trại tạm giam CA tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Bùi Văn Hải

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Quách Hà Vĩnh Nguyễn Thị Thanh Thủy

Bùi Văn Hải

